

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM**

NGUYỄN THỊ NHÂN

**RÈN LUYỆN KỸ NĂNG DẠY HỌC CHO SINH VIÊN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THEO TIẾP CẬN LINH HOẠT
TRONG THỰC TẬP SƯ PHẠM**

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục

Mã số: 62 14 01 02

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

HÀ NỘI - 2015

MỞ ĐẦU

1. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 xem việc phát triển kỹ năng thực hành của sinh viên là một trong những mục tiêu hàng đầu và đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) là một trong những giải pháp chiến lược quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu trên [5].

Trong QTDH, ngoài sự quy định của mục tiêu và nội dung dạy học, PPDH chỉ có thể phát huy hiệu quả khi được lựa chọn và sử dụng phù hợp với phương tiện dạy học (PTDH), đặc điểm nhận thức, trình độ, phong cách học tập (PCHT) và môi trường học tập của sinh viên.

Thực tập sư phạm (TTSP) là khâu thực hành nghề rất quan trọng trong quá trình đào tạo giáo viên. Để có kỹ năng sư phạm sinh viên nhất thiết phải được luyện tập trong hoạt động thực tiễn, phải được trải nghiệm trong thực tế. Hình thành kỹ năng sư phạm cho sinh viên sẽ được hoàn thiện khi họ tham gia thực hành nó ở các trường phổ thông.

Tuy nhiên, thực tế dạy học các kỹ năng sư phạm tại các trường THPT trong TTSP cho SVĐHSP cho thấy, PTDH của các trường THPT khác nhau là khác nhau, trình độ, PCHT và môi trường học tập của các sinh viên có sự khác nhau. Những thay đổi về sự khác nhau đó có tác động sâu sắc đến kết quả học tập của sinh viên. Do đó, để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học các KNSP, giảng viên phải lựa chọn và sử dụng PPDH phù hợp với những thay đổi hoặc khác nhau có thể xảy ra đối với PTDH, trình độ, PCHT và môi trường học tập của sinh viên. Hay nói cách khác, với vai trò là chủ thể của QTDH, giảng viên phải có khả năng linh hoạt PPDH tương ứng với những thay đổi hoặc khác nhau của PTDH, trình độ, PCHT và môi trường học tập trong TTSP. Có như vậy, mới tạo được nhiều cơ hội học tập cho sinh viên, kích thích tính tích cực, chủ động, sáng tạo và khai thác được hết các tiềm năng vốn có của họ.

Hiện nay, việc rèn luyện tay nghề cho sinh viên ở các trường đại học đã có nhiều cố gắng và thu được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, vẫn chưa đạt kết quả như mong muốn, chưa đáp ứng yêu cầu xã hội về người giáo viên THPT. Đội ngũ giáo viên trẻ, mới tốt nghiệp chưa đáp ứng được các yêu cầu về giảng dạy, còn yếu việc thực hiện các kỹ năng dạy học. Ở sinh viên sư phạm, khái niệm kỹ năng dạy học cũng được hiểu mơ hồ. Thực hành ở các trường THPT rồi vẫn còn lúng túng, thiết kế bài học sai quy trình, không thể hiện được các nhiệm vụ dạy học trong đó; Viết bảng chậm, chữ xấu, bố cục bất hợp lý; Tìm hiểu học sinh, giao tiếp với học sinh thiếu tự tin, không hiệu quả.

Nguyên nhân là quá trình đào tạo và rèn luyện ở trường đại học còn nặng tính hàn lâm; Chưa chú ý nhiều đến các đặc điểm sinh viên; Sinh viên ít được thực hành. Quá trình TTSP được tổ chức trong môi trường làm việc cứng nhắc, gò bó về không gian, thời gian; Các hình thức rèn luyện kỹ năng dạy học nghèo nàn, chưa có nhiều phương án rèn luyện để tạo ra nhiều cơ hội giúp sinh viên học tập hiệu quả.

Lý luận và thực tiễn đã đặt ra yêu cầu cần phải tiếp tục nghiên cứu nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên ở các trường đại học sư phạm. Với mong muốn góp phần giải quyết vấn đề đã nêu, chúng tôi chọn nghiên cứu đề tài: ***“Rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận linh hoạt trong thực tập sư phạm”***.

2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Đề xuất biện pháp rèn luyện kỹ năng dạy học theo tiếp cận linh hoạt cho sinh viên ĐHSP trong TTSP nhằm nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên ĐHSP nói riêng, nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên THPT nói chung.

3. KHÁCH THỂ VÀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

- **Khách thể nghiên cứu:** Quá trình rèn luyện các kỹ năng dạy học cho sinh viên sư phạm ở các trường đại học.

- **Đối tượng nghiên cứu:** Vận dụng cách tiếp cận linh hoạt để tổ chức rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên đại học sư phạm trong thực tập sư phạm.

4. GIẢ THUYẾT KHOA HỌC

Nếu rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên các trường đại học sư phạm được tổ chức theo hướng tiếp cận linh hoạt với các biện pháp tổ chức đa dạng các phương án dựa vào những thay đổi của các điều kiện phương tiện học tập, đặc điểm sinh viên, đặc điểm môi trường học tập trong thực tập sư phạm thì hiệu quả rèn luyện kỹ năng dạy học nói riêng, chất lượng đào tạo giáo viên nói chung được nâng cao.

5. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

5.1. Xây dựng cơ sở lý luận về rèn luyện kỹ năng dạy học theo tiếp cận linh hoạt trong thực tập sư phạm.

5.2. Phân tích, đánh giá thực trạng rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên ở các trường đại học theo tiếp cận linh hoạt.

5.3. Đề xuất các biện pháp rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên ĐHSP theo tiếp cận linh hoạt trong thực tập sư phạm.

5.4. Khảo nghiệm và thực nghiệm sư phạm.

6. PHẠM VI NGHIÊN CỨU

6.1. Giới hạn về nội dung nghiên cứu

Luận án chỉ tập trung tìm hiểu các KNDH cơ bản trong TTSP là: Kỹ năng thiết kế bài học, kỹ năng trình bày bảng và kỹ năng nghiên cứu người học và việc học.

6.1. Giới hạn về địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên ở các trường Đại học Sư phạm Hà Nội 1, Đại học Vinh và Đại học Tây Nguyên.

Thực nghiệm sư phạm ở 4 đoàn sinh viên TTSP của trường Đại học Vinh trên địa bàn hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh.

7. PHƯƠNG PHÁP LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

7.1. Phương pháp luận nghiên cứu: Phương pháp tiếp cận hoạt động, Phương pháp tiếp cận hệ thống, Phương pháp tiếp cận phức hợp

7.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể: Các phương pháp nghiên cứu lí luận, phương pháp điều tra, quan sát, chuyên gia, nghiên cứu sản phẩm, Phương pháp thống kê toán học

8. ĐÓNG GÓP CỦA LUẬN ÁN

8.1. Về lí luận

Phát triển các khái niệm về tiếp cận linh hoạt, tiếp cận linh hoạt trong dạy học và tiếp cận linh hoạt trong RLKNDH qua TTSP.

Xây dựng hệ thống lí luận về rèn luyện kỹ năng dạy học theo tiếp cận linh hoạt trong TTSP. Đề xuất được hệ thống gồm 4 biện pháp rèn luyện kỹ năng dạy học trong TTSP cho sinh viên với đa dạng các phương án dựa theo những biến đổi của các yếu tố trong quá trình TTSP, tạo nên nhiều cơ hội học tập và nâng cao thành tích học tập cho sinh viên.

8.2. Về thực tiễn

+ Phát hiện được thực trạng nhận thức của sinh viên và giảng viên về kỹ năng dạy học, về tiếp cận linh hoạt trong dạy học.

+ Phát hiện ra thực trạng chất lượng rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên đại học sư phạm.

+ Phát hiện thực trạng vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, nội dung dạy học ở trường đại học trong luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên đại học sư phạm dưới góc độ tiếp cận linh hoạt

+ Thực nghiệm sư phạm chứng minh các biện pháp mà luận án đề xuất là khả thi và áp dụng hiệu quả, có góp phần nâng cao chất lượng rèn nghề cho sinh viên.

9. LUẬN ĐIỂM CẦN BẢO VỆ

Luận án sẽ lí giải cơ sở lí luận của TCLH đối với quá trình RLKNDH và vận dụng vào thực tiễn thông qua các biện pháp được kiểm chứng bằng thực nghiệm và khảo nghiệm.

- RLKNDH trong TTSP đóng vai trò quan trọng và cần thiết. RLKNDH cho sinh viên ĐHSP theo TCLH trong TTSP là một hướng nghiên cứu mới mẻ và chưa có tác giả nào nghiên cứu.

- Thực trạng RLKNDH cho sinh viên ĐHSP đã có những bước tiến nhất định nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Tổ chức rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên ĐHSP trong TTSP bằng nhiều phương án khác nhau dựa trên những biến đổi về phương tiện dạy học (PTDH), đặc điểm nhận thức, trình độ, phong cách học tập (PCHT) và môi trường học tập của sinh viên có tính khả thi, tính hiệu quả và có nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên.

10. CẤU TRÚC CỦA LUẬN ÁN

Chương 1: Cơ sở lí luận về rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận linh hoạt trong TTSP

Chương 2: Thực trạng rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận linh hoạt

Chương 3: Biện pháp rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận linh hoạt trong TTSP

Chương 4: Thực nghiệm sư phạm

CHƯƠNG 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ RÈN LUYỆN KĨ NĂNG DẠY HỌC
CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THEO TIẾP CẬN LINH HOẠT
TRONG THỰC TẬP SƯ PHẠM

1.1. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

1.1.1. Về rèn luyện kĩ năng dạy học

Kĩ năng dạy học, kĩ năng giáo dục là những nhóm kĩ năng sư phạm cần thiết và điển hình đối với hoạt động nghề nghiệp của người thầy giáo. Rèn luyện các kĩ năng dạy học là hoạt động đã được nghiên cứu rất lâu trên thế giới với nhiều công trình của các tác giả như: N.V. Cu-dơ-min-na (1961) trong công trình nghiên cứu “*Hình thành các năng lực sư phạm*”; O.A. Ap-đu-li-na “*Bàn về kĩ năng sư phạm*”; Ph.N. Gô-nô-bô-lin (1969) “*Những phẩm chất tâm lí của người giáo viên*”; X.I. Ki-xê-gôp: “*Hình thành các kĩ năng, kĩ xảo sư phạm trong điều kiện giáo dục đại học*”; Những luận điểm của J. Watson 1926, A. Pojoux 1926, F. Skinner 1963..., những công trình: *The process of learning* của J.B. Bigs và R. Tellfer 1987 [78], *Beginning teaching* của K. Barry và L. King 1993 [79] đang được sử dụng và đưa vào giáo trình thực hành lý luận dạy học trong đào tạo giáo viên ở Australia và một số nước khác.

Ở Việt Nam, năm 1979, có đề cương nghiên cứu: “Cải cách công tác giáo dục nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội”, năm 1982, cục Đào tạo - bồi dưỡng giáo viên của Bộ Giáo dục đã ban hành tài liệu: “Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho sinh viên các trường sư phạm”. Năm 1987, tác giả Nguyễn Quang Uẩn có công trình: “Vấn đề rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho sinh viên”. Năm 1993, tác giả Nguyễn Như An đã bảo vệ luận án tiến sĩ: “Hệ thống kĩ năng giảng dạy trên lớp về môn giáo dục học và quy trình rèn luyện các kĩ năng đó cho sinh viên khoa Tâm lí - giáo dục học”. Năm 1995, tác giả Nguyễn Hữu Dũng có đề tài: “Hình thành kĩ năng sư phạm cho giáo sinh sư phạm”. Năm 1996, Trần Tuấn Năm đã bảo vệ luận án tiến sĩ với đề tài: “Xây dựng quy trình tập luyện các kĩ năng giảng dạy cơ bản trong các hình thức thực hành, thực tập sư phạm”. Năm 1997, Nguyễn Đình Chính đã xuất bản tài liệu: “Thực tập sư phạm”. Năm 2004, Phan Thanh Long đã bảo vệ luận án tiến sĩ “Các biện pháp rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên Cao đẳng sư phạm”. Năm 2007, tác giả Phan Quốc Lâm chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ trọng điểm cấp bộ về: “Xây dựng nội dung quy trình hình thành kĩ năng sư phạm theo chuẩn nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường

xuyên”. Năm 2005 trở lại đây, một loạt các bài báo của tác giả Đặng Thành Hưng về con đường, các biện pháp kỹ thuật và cách đánh giá các kỹ năng dạy học giáo dục như: “*Kỹ năng dạy học và tiêu chí đánh giá*”, “*Dạy học hiện đại: lý luận - biện pháp - kỹ thuật*”

Các kết quả nghiên cứu trên đã góp phần xây dựng một nền tảng cơ sở lý luận sâu sắc về đào tạo nghề cho sinh viên đại học sư phạm, vẫn có giá trị đối với việc xây dựng nội dung và phương pháp đào tạo giáo viên trong các trường sư phạm hiện nay. Tuy nhiên, giáo dục đại học hiện nay ở nước ta đang chuyển sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ và có nhiều yêu cầu mới so với trước đây - Đặc biệt về phương thức - đòi hỏi sự linh hoạt trong nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức, kiểm tra, đánh giá.

1.1.2. Về tiếp cận linh hoạt

Trước những đa dạng về nhu cầu học tập (NCHT) của người học cùng với sự phát triển không ngừng của khoa học - công nghệ, ngày nay ứng dụng tính chất linh hoạt vào trong dạy học đã được phổ biến ở một số lĩnh vực, điển hình như: hình thức học tập linh hoạt (HTLH), học tập mở và chương trình đào tạo linh hoạt.

Lewis và Spencer (1986) đã xem HTM chính là các hình thức học tập được tổ chức ngoài phạm vi trường học, như “học tại chỗ” và “học từ xa”. Spiro và Jehng (1990) đã đưa ra lý thuyết nhận thức linh hoạt mà việc phát triển nó dựa trên lý thuyết học tập nhận thức và các nghiên cứu triết học của Wittgenstein. Taylor và Joughlin (1999) vận dụng lý thuyết nhận thức linh hoạt của Spiro và Jehng để đưa ra khái niệm học tập linh hoạt thay thế cho khái niệm HTM. Johnston (2001) phát triển khái niệm “tiếp cận linh hoạt trong dạy học” dựa trên cơ sở kết hợp của các hình thức HTM và HTLH. Năm 2002, trường Đại học Queensland đã xây dựng các hướng dẫn cụ thể cho việc vận dụng “tiếp cận linh hoạt trong dạy học” theo khái niệm của Johnston.

Ở nước ta, hình thức HTLH cũng đã được thể hiện thông qua chương trình đào tạo từ xa, đào tạo không chính quy, đào tạo theo địa chỉ. Một số nghiên cứu điển hình như: Nguyễn Minh Đường (1993) về chương trình đào tạo theo modul; Nguyễn Hữu Châu (2005) về chương trình đào tạo phân hóa; Võ Xuân Đàn (2006) về chương trình đào tạo theo tín chỉ; Bùi Văn Quân (2005) “*thiết kế nội dung học tập theo lý thuyết nhận thức linh hoạt*” và “*Những nguyên tắc dạy học theo lý thuyết nhận thức linh hoạt*”; Bùi Văn Hồng (2013) đã nghiên cứu vận dụng lý thuyết nhận thức linh hoạt vào hoạt động dạy học thực hành kỹ thuật, diễn ra trong không gian lớp học, với các yếu tố biến đổi là phương tiện dạy học, trình độ và phong cách học tập của học sinh.

Tóm lại, thuật ngữ “linh hoạt” ngày càng được phổ biến trong thực tế sản xuất, cũng như trong giáo dục. Tuy nhiên, “tiếp cận linh hoạt” cho đến nay vẫn còn là một

khái niệm mới; tiếp cận linh hoạt trong dạy học chủ yếu là những nghiên cứu tập trung vào các hình thức HTLH trong môi trường mạng. Chính vì vậy, nghiên cứu phát triển tiếp cận linh hoạt, tiếp cận linh hoạt trong dạy học nói chung và rèn luyện kỹ năng dạy học trong TTSP nói riêng trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa thực tiễn rất cao và không trùng lặp với nghiên cứu nào đã công bố trước đây.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1.2.1. Tiếp cận linh hoạt trong dạy học

Được hiểu “là dựa vào những thay đổi và khác nhau về nhu cầu học tập của sinh viên; những thay đổi và khác nhau có thể xảy ra đối với phương tiện dạy học; những thay đổi và khác nhau về không gian lớp học, giảng viên đề ra các phương án dạy học tương ứng để đạt mục tiêu dạy học.”

1.2.2. RLKNDH theo tiếp cận linh hoạt trong TTSP

Là dựa vào những thay đổi và khác nhau về trình độ và phong cách học tập của sinh viên; những thay đổi và khác nhau có thể xảy ra của phương tiện dạy học; những thay đổi và khác nhau có thể xảy ra của không gian TTSP, của môi trường TTSP giảng viên đề ra các phương án tương ứng cho hoạt động RLKNDH để đạt được mục tiêu hình thành năng lực dạy học cho sinh viên.

1.3. ĐẶC ĐIỂM, CẤU TRÚC VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG DẠY HỌC

1.3.1. Đặc điểm kỹ năng

- Các kỹ năng dạy học vừa là kỹ năng hoạt động trí tuệ vừa là kỹ năng hoạt động vật chất.
- Các kỹ năng dạy học vừa là kỹ năng hành nghề dạy học vừa là kỹ năng công cụ để phát triển nghề nghiệp của nhà giáo.
- Các kỹ năng dạy học vừa mang tính khoa học vừa mang tính nghệ thuật vì chúng đồng thời dựa vào lí luận dạy học lẫn kinh nghiệm và phong cách nghề nghiệp của cá nhân nhà giáo.
- Các kỹ năng dạy học tuy mang tính chất chuyên môn, chuyên biệt, đặc thù của nghề, nhưng cũng mang tính xã hội rất sâu sắc và tiêu biểu cho văn hóa giảng dạy của nhà giáo.
- Các kỹ năng dạy học nói chung mang nội dung phức tạp và có tính chất tích hợp, có nguồn gốc từ các lĩnh vực lãnh đạo, quản lí, tổ chức, giao tiếp, nghiên cứu, thiết kế và hoạt động xã hội.

1.3.2. Các kỹ năng dạy học cơ bản

Cũng có nhiều cách phân chia các kỹ năng dạy học. trong luận án này chúng tôi xem kỹ năng dạy học cơ bản là:

- + Kỹ năng thiết kế bài học
- + Kỹ năng nghiên cứu người học và việc học (nghiên cứu KHGD)
- + Kỹ năng viết bảng

1.3.3. Cấu trúc kỹ năng dạy học

Gồm 4 thành phần cơ bản

- Hệ thống thao tác được tổ chức linh hoạt
- Trình tự logic của tiến trình thực hiện các thao tác
- Các quá trình điều chỉnh hành động
- Nhịp độ thực hiện và cơ cấu thời gian

1.3.4. Tiêu chí đánh giá kỹ năng dạy học

Mặc dù các tiêu chí đánh giá kỹ năng có khác nhau nhưng đều thống nhất ở chỗ muốn hình thành kỹ năng phải thông qua quá trình luyện tập các thao tác để đạt được đến mức độ thành thạo và linh hoạt. Chủ thể phải luyện tập qua các bước nhất định để hình thành kỹ năng và kỹ năng ổn định khi chủ thể thực hiện hành động có kết quả trong mọi điều kiện khác nhau của thực tiễn.

1.4. VẤN ĐỀ RLKNDH CHO SVĐHSP THEO TIẾP CẬN LINH HOẠT TRONG TTSP.

1.4.1. Những vấn đề tâm lý học, lý luận dạy học, xã hội của RLKNDH theo tiếp cận linh hoạt

1.4.1.1. Cơ sở triết học và tâm lý học

a. Cấu trúc chung của mọi hoạt động theo triết học Mac-Lênin

Những yếu tố cơ bản của quá trình hoạt động theo C. Mac luôn bao gồm: “*sự hoạt động có mục đích hay bản thân sự lao động, đối tượng lao động và tư liệu lao động*”, từ đó có thể hiểu chủ thể, đối tượng và tư liệu lao động là ba yếu tố cấu thành của mọi hoạt động.

b. Nguyên tắc gián tiếp trong tâm lý học L.X. Vurgôtxky

Xuất phát từ cấu trúc chung của mọi hoạt động trong triết học Mac- Lênin, với vai trò nổi bật của công cụ và tính chất gián tiếp của hoạt động đến đối tượng thông qua công cụ, L.X. Vurgôtxky đã xây dựng nên nguyên tắc gián tiếp của hoạt động tâm lý thông qua công cụ với nhận định “*trong các quá trình tâm lý con người, có thể tìm ra phần tử gián tiếp đóng vai trò công cụ tâm lý đặc thù*” [54, tr. 61]. Từ đó, phạm trù “*công cụ tâm lý*” chiếm vị trí trung tâm trong hệ thống tâm lý học của L.X. Vurgôtxky.

Đây là cơ sở khoa học quan trọng cho việc xác định cấu trúc của rèn luyện KNDH theo tiếp cận linh hoạt. Theo đó, cấu trúc của RLKNDH theo tiếp cận linh

hoạt có thể được xem là mối quan hệ tác động qua lại giữa ba thành tố Cán bộ hướng dẫn - PTDH - Sinh viên diễn ra trong không gian trường THPT, với vai trò chủ thể của cán bộ hướng dẫn và tính chất biến đổi của PTDH, môi trường học tập và sinh viên thể hiện qua trình độ và PCHT.

1.4.1.2. Các lý thuyết học tập và phong cách học tập

a. Lý thuyết nhận thức linh hoạt

Lý thuyết nhận thức linh hoạt đã được Spiro and Jehng (1990) phát triển dựa trên lý thuyết học tập nhận thức và các nghiên cứu triết học của Wittgenstein. Theo các tác giả, nhận thức linh hoạt là khả năng cấu trúc lại các thành phần của kiến thức đã được người học tìm kiếm từ nhiều nguồn khác nhau, bằng nhiều cách thức khác nhau một cách hợp lý, phù hợp với các nhu cầu hiểu biết nhất định hoặc giải quyết một tình huống có vấn đề của chính bản thân người học

b. Lý thuyết học tập trải nghiệm theo mô hình của Kolb

Theo Kolb (1984), chu kỳ học tập bao gồm bốn giai đoạn khác nhau. Trong đó:

Giai đoạn 1. Trải nghiệm cụ thể, là giai đoạn học tập nhờ vào cảm nhận từ những kinh nghiệm đã có của người học. Ví dụ: học từ những kinh nghiệm đặc biệt hoặc tham gia vào các nhiệm vụ gắn liền với thực tiễn.

Giai đoạn 2. Phản ánh qua quan sát, là giai đoạn học tập dựa trên sự xem xét kỹ lưỡng một vấn đề nào đó. Ví dụ: quan sát phản ánh nhằm kích thích học tập, xem xét vấn đề từ những khía cạnh và hoàn cảnh khác nhau.

Giai đoạn 3. Khái quát trừu tượng, là giai đoạn học tập nhờ vào tư duy, bao gồm: phân tích những ý tưởng một cách hợp lý, khái quát công việc để tìm ra ý tưởng hoặc lý thuyết mới.

Giai đoạn 4. Thực hành chủ động, là giai đoạn học tập thông qua thực hành tích cực để chuyển hóa nội dung học tập thành kinh nghiệm của bản thân, bao gồm: kiểm nghiệm các ý tưởng mới thông qua thực hành và ứng dụng cho những vấn đề khác, giải quyết vấn đề thông qua hành động.

Tùy thuộc vào trình độ và PCHT của từng cá nhân mà tiến trình học tập của họ có thể được bắt đầu từ *Trải nghiệm cụ thể* hoặc *Phản ánh qua quan sát* và kết thúc ở *Thực hành chủ động*. Đôi khi, một số cá nhân cũng có thể bắt đầu từ *Khái quát hóa trừu tượng* và kết thúc ở *Thực hành tích cực*.

Như vậy, thông qua lý thuyết học tập trải nghiệm cho thấy, QTDH có tính chất linh hoạt và nhu cầu về nội dung học tập thay đổi bởi trình độ của người học.

c. Cơ sở về phong cách học tập

Kolb (1984) đã kết hợp lĩnh vực tri giác và xử lý thông tin của Myers - Briggs để phân nhóm PCHT, như sau: Nhóm 1 là những người thuộc PCHT “Phân kỳ”

(Divergers); Nhóm 2 là những người thuộc PCHT “Đồng hóa” (Assimilators); Nhóm 3 là những người thuộc PCHT “Hội tụ” (Convergers); Nhóm 4 là những người thuộc PCHT “Dung hòa” (Accommodators) [80]. Trong đó:

Nhóm 1 (Kinh nghiệm cụ thể + quan sát phản hồi): là nhóm PCHT mà người học có khuynh hướng thu thập thông tin từ những nhiệm vụ được phân công cụ thể, sau đó thông qua quan sát và xem xét nhiều khía cạnh để chuyển hóa thành kinh nghiệm bản thân.

Nhóm 2 (Khái quát hóa trừu tượng + quan sát phản hồi): là nhóm PCHT mà người học có khuynh hướng thu thập thông tin từ những lý thuyết được người dạy cung cấp theo kế hoạch, sau đó thông qua quan sát và xem xét nhiều khía cạnh để chuyển hóa thành kinh nghiệm bản thân.

Nhóm 3 (Khái quát hóa trừu tượng + thực hành tích cực): là nhóm PCHT mà người học có khuynh hướng thu thập thông tin từ những lý thuyết được người dạy cung cấp theo kế hoạch, sau đó thông qua thực hành tích cực để chuyển hóa thành kinh nghiệm riêng của bản thân.

Nhóm 4 (Kinh nghiệm cụ thể + thực hành tích cực): là nhóm PCHT mà người học có khuynh hướng thu thập thông tin từ những nhiệm vụ được phân công cụ thể, sau đó thông qua thực hành tích cực để chuyển hóa thành kinh nghiệm riêng của bản thân.

Dựa trên cơ sở phân chia của Kolb, Honey và Mumfort đã đề xuất ra bốn nhóm PCHT khác nhau, như sau [63, tr.133]:

Người hành động: vận hành ngay tức khắc, thích hành động thực tế, thích thử thách, không nhận ra các vấn đề tế nhị, phức tạp.

Người phản tỉnh: thích lùi lại và quan sát, thích suy nghĩ và phân tích vấn đề một cách thận trọng.

Nhà lý thuyết: người duy lý, lô-gic và giỏi phân tích, thích các lý thuyết, mô hình và trật tự.

Người thực tế: thích ý tưởng mới lạ, suy nghĩ một chiều không quan tâm lô-gic, phần khởi khi ý tưởng mới được áp dụng vào thực tế.

Như vậy, PCHT của người học có sự khác nhau bởi cách thức thu thập và xử lý thông tin. Điều này cho thấy, nhu cầu về cách thức học tập có sự khác nhau theo từng người học. Do đó, trong dạy học, xác định và phân nhóm PCHT là cần thiết, giúp người dạy có kế hoạch dạy học phù hợp với nhu cầu về cách thức học tập của người học. Trong thực tế, PCHT có thể được xác định thông qua phỏng vấn, trắc nghiệm sở trường học tập kết hợp với quan sát (kiểm tra) các biểu hiện hành vi trong học tập của người học.

1.4.2. Nguyên tắc RLKNDH theo tiếp cận linh hoạt

1). Các hoạt động RLKNDH cần phải cung cấp nhiều cách trình bày, 2). Các tài liệu dạy học (Instructional materials) phải tránh khuynh hướng đơn giản hóa nội dung học tập³). Quá trình RLKNDH cần có tính chất tình thế, 4). Các nguồn tri thức cần phải liên tục liên kết lẫn nhau ở mức độ cao, 5). Nguyên tắc đạt mục tiêu, hiệu quả học tập, môi trường học tập linh hoạt.

1.4.3. Đặc điểm hoạt động RLKNDH theo tiếp cận linh hoạt

1.4.3.1. Tính hệ thống

1.4.3.2. Tính mềm dẻo trong tổ chức dạy học và học tập

1.4.3.3. Tính thích ứng cao của chiến lược dạy học

1.4.3.4. Tính tương tác trực diện

1.4.3.5. Tính tỷ lệ thuận với số lượng thành phần cấu trúc

1.4.4. Bản chất mối quan hệ giữa TTSP với TCLH trong quá trình RLKNDH

Là việc tổ chức, điều khiển, điều chỉnh hoạt động rèn luyện kỹ năng dạy học của sinh viên có tính mềm dẻo, linh hoạt, có khả năng cấu trúc lại tùy theo sự thay đổi của các yếu tố người học, phương tiện, hoàn cảnh, môi trường trong quá trình TTSP.

Nói cách khác RLKNDH theo TCLH trong TTSP chính là dạy sinh viên học KNDH với các phương án tổ chức đa dạng, phong phú, có khả năng thay đổi nhanh chóng để thích nghi với những biến động có thể có trong quá trình TTSP.

1.5. NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN RÈN LUYỆN KỸ NĂNG DẠY HỌC THEO TIẾP CẬN LINH HOẠT CHO SINH VIÊN TRONG TTSP

1.5.1. Đặc điểm sinh viên

1.5.2. Nội dung, phương pháp RLKNDH

1.5.3. Môi trường học tập

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên đại học sư phạm trong TTSP đã được nghiên cứu đến nhưng chưa nhiều. Đặc biệt chưa có đề tài nào nghiên cứu về rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận linh hoạt trong TTSP. Việc rèn luyện các kỹ năng dạy học cơ bản trong TTSP chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố biến động. Do đó để nâng cao chất lượng rèn luyện cần tính đến các yếu tố biến động đó để có các biện pháp tương thích nhằm tăng cơ hội học tập, cơ hội nâng cao thành tích học tập và giảm khó khăn cho sinh viên.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG DẠY HỌC CHO SINH VIÊN ĐHSP THEO TIẾP CẬN LINH HOẠT TRONG TTSP

2.1. KHÁI QUÁT VỀ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG

2.1.1. Mục đích khảo sát

Thu thập và phân tích số liệu khảo sát về thực trạng rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên đại học sư phạm dưới góc độ của tiếp cận linh hoạt, làm cơ sở thực tiễn cho việc nghiên cứu các biện pháp rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên theo tiếp cận linh hoạt trong TTSP, cũng như xác định tính thực tiễn của đề tài.

2.1.2. Nội dung khảo sát

Dựa trên cơ sở lý luận của rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên ĐHSP theo tiếp cận linh hoạt trong TTSP, luận án tập trung khảo sát thực trạng theo các yếu tố sau:

- + Nhận thức về dạy học theo tiếp cận linh hoạt của giảng viên đại học và giáo viên THPT.
- + Mức độ nhận thức về kĩ năng dạy học của sinh viên theo tiếp cận linh hoạt
- + Mức độ linh hoạt trong rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên
- + Đánh giá về môi trường TTSP theo TCLH
- + Kết quả rèn luyện kĩ năng dạy học dưới góc độ tiếp cận linh hoạt

2.1.3. Đối tượng khảo sát

Đối tượng được khảo sát là:

- + Sinh viên sư phạm 902 và 147 giảng viên giảng viên tại các trường đại học: Đại học Sư phạm Hà Nội 1, Đại học Vinh và Đại học Tây nguyên.
- + Cán bộ quản lý ở các khoa sư phạm, phòng đào tạo một số trường đại học và ban chỉ đạo TTSP ở một số trường THPT 37 cán bộ.
- + Giáo viên THPT đã tham gia hướng dẫn sinh viên TTSP 35 giáo viên.
- + Giáo viên trẻ mới tốt nghiệp chưa quá 5 năm đang tham gia giảng dạy ở các trường THPT

2.1.4. Phương pháp và công cụ khảo sát

- **Phương pháp quan sát và phỏng vấn:** tác giả trực tiếp dạy và dự giờ một số lớp học các môn nghiệp vụ sư phạm để quan sát hành vi học tập của sinh viên, PTDH, cách thức tổ chức dạy học của giảng viên, kết hợp phỏng vấn trực tiếp giảng viên và sinh viên ngay tại các lớp học đó.

Quan sát và phỏng vấn sinh viên và cán bộ hướng dẫn về việc tổ chức TTSP, về quản lý giờ giấc, về cách đánh giá kết quả TTSP.

Phỏng vấn cán bộ quản lý TTSP về chất lượng rèn luyện các kỹ năng sư phạm nói chung, chất lượng rèn luyện kỹ năng dạy học nói riêng của sinh viên ĐHSP.

- **Phương pháp điều tra, khảo sát:** tác giả sử dụng các phiếu hỏi ý kiến được biên soạn theo nội dung đánh giá làm công cụ khảo sát giảng viên (phụ lục 3) và sinh viên đã tham gia TTSP (phụ lục 1 và 2), khảo sát giáo viên THPT có tham gia hướng dẫn TTSP (phụ lục 3), khảo sát cán bộ quản lý ở các khoa sư phạm, phòng đào tạo một số trường đại học và ban chỉ đạo TTSP ở một số trường THPT. (Phụ lục 4).

- **Phương pháp tổng kết kinh nghiệm:** tác giả tổ chức tọa đàm, trao đổi ý kiến với các chuyên gia, cán bộ quản lý về các vấn đề liên quan đến nội dung cần khảo sát, từ đó tổng hợp và bổ sung vào kết quả đánh giá thực trạng.

Nghiên cứu thực trạng rèn luyện kỹ năng dạy học qua TTSP theo tiếp cận linh hoạt của luận án còn thừa kế các kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu khoa học đi trước.

2.2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

- Nhận thức của giảng viên đại học và giáo viên THPT là đều nhất trí đánh giá cao việc tổ chức dạy học bằng nhiều phương án khác nhau, tiếp cận linh hoạt trong dạy học đã có trong tư tưởng cũng như trong hoạt động của họ nhưng chưa thật triệt để và đầy đủ do đó việc vận dụng còn chưa hiệu quả. Đặc biệt, khái niệm về nhận thức linh hoạt trong dạy học là một khái niệm khá mới mẻ và còn ít người biết đến nó.

- Nhận thức của sinh viên về kỹ năng sư phạm nói chung và kỹ năng dạy học nói riêng có đúng đắn nhưng chưa đầy đủ. Sinh viên chưa nắm vững quy trình RLKNDH nên việc vận dụng vào thực tế TTSP ở trường THPT chưa linh hoạt, chưa biết lựa chọn, sắp xếp kế hoạch rèn luyện cá nhân để thích ứng với điều kiện mới.

- Quá trình rèn luyện kỹ năng dạy học của nhà trường còn mang nặng tri thức hàn lâm, lí thuyết trừu tượng mà chưa gắn kết với thực tiễn dạy học. Giảng viên đào tạo nghiệp vụ sư phạm ở các trường đại học tổ chức dạy học chưa linh hoạt, vẫn bị gò bó vào các phương pháp dạy học dùng lời trong hình thức tổ chức dạy học lớp - bài. Dạy học với biện pháp tích hợp là chủ yếu và chú trọng quá tương tác Thầy - trò. Cách đánh giá kết quả chưa phản ánh rõ các mức độ kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt được của sinh viên. Đặc biệt đánh giá trong kiến tập sư phạm và thực tập sư phạm thì hầu như mang tính động viên khích lệ là chính.

- Việc tổ chức RLKNDH trong TTSP cho SVĐHSP chưa có nhiều phương án đa dạng. Các điều kiện về không gian, thời gian, cơ sở vật chất...trong TTSP ở nhà trường THPT chưa được tính toán kết hợp mềm dẻo để tạo nên nhiều cơ hội học tập và nâng cao thành tích học tập cho sinh viên.

- Việc quản lí sinh viên trong quá trình TTSP còn máy móc, cán bộ hướng dẫn đánh giá cao việc sinh viên chuyên cần xuất hiện ở trường THPT trong thời gian TTSP hơn là chất lượng thực hiện các hoạt động. Vì vậy, khoảng thời gian để sinh viên lập kế hoạch cá nhân không nhiều, điều này hạn chế rất lớn tính tích cực, chủ động của sinh viên khi lựa chọn các phương án rèn luyện các kĩ năng sư phạm cho bản thân trong TTSP đồng thời việc đánh giá kết quả TTSP cũng kém chính xác.

- Môi trường rèn luyện các kĩ năng sư phạm nói chung chưa đáp ứng yêu cầu. Điều kiện sinh hoạt, cơ sở vật chất cho thực hành rèn luyện các kĩ năng dạy học thiếu thốn, lạc hậu.

Cần có những nghiên cứu cải tiến nâng cao chất lượng rèn luyện các kĩ năng sư phạm nói chung và đặc biệt là kĩ năng dạy học cho sinh viên.

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG DẠY HỌC CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THEO TIẾP CẬN LINH HOẠT TRONG TTSP

3.1. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG BIỆN PHÁP

3.1.1. Nguyên tắc linh hoạt về môi trường hoạt động

3.1.2. Nguyên tắc linh hoạt về nội dung hoạt động

3.1.3. Nguyên tắc linh hoạt về hình thức hoạt động

3.1.4. Nguyên tắc linh hoạt về địa bàn và điều kiện hoạt động

3.2. CÁC BIỆN PHÁP

3.2.1. Biện pháp 1. Thiết kế nội dung rèn luyện kĩ năng dạy học trong TTSP phù hợp với tiếp cận linh hoạt

3.2.2. Biện pháp 2. Đa dạng hóa phương pháp, con đường rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên

3.2.3. Biện pháp 3. Xây dựng môi trường TTSP linh hoạt

3.2.4. Biện pháp 4. Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ sinh viên rèn luyện kĩ năng dạy học trước và trong TTSP

3.2.5. Ví dụ minh họa

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Biện pháp rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên trong TTSP theo tiếp cận linh hoạt cho thấy

+ Kế hoạch sử dụng PTDH có thể thay đổi bởi số lượng, tính năng sử dụng, điều kiện sử dụng thay đổi và hư hỏng bất ngờ xảy ra.

+ Sinh viên TTSP cùng đoàn có sự khác nhau về trình độ nhưng không cách biệt lớn và PCHT đa số thuộc nhóm 3 và nhóm 4 theo cách chia của Kolb. Sinh viên cùng đoàn TTSP cũng có sự khác nhau về môi trường TTSP.

+ Linh hoạt phương án rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên khi có thay đổi hoặc khác nhau của PTDH, môi trường TTSP, trình độ và PCHT sinh viên là cần thiết

+ Các biện pháp rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên qua TTSP theo tiếp cận linh hoạt có mối quan hệ biện chứng với nhau. Nên cần áp dụng đồng bộ mới nâng cao chất lượng, hiệu quả.

+ Sự thống nhất đồng thuận cao giữa trường THPT TTSP với trường đại học là điều kiện vô cùng quan trọng có tính chất tiên quyết để áp dụng hiệu quả các biện pháp đã đề xuất.

CHƯƠNG 4

THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

4.1. THĂM DÒ TÍNH HIỆU QUẢ VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP

Đánh giá tính khả thi và tính hiệu quả của các biện pháp rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên theo tiếp cận linh hoạt trong TTSP và khả năng áp dụng kết quả nghiên cứu của đề tài vào thực tế bằng cách lấy ý kiến của các chuyên gia.

Kết quả thăm dò theo phương pháp chuyên gia cho thấy, không có ý kiến chuyên gia nào được hỏi cho rằng 4 biện pháp rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên qua TTSP theo tiếp cận linh hoạt mà luận án đã đề xuất không khả thi và không hiệu quả. Mặt khác, có trên 80% ý kiến chuyên gia được hỏi về vấn đề này đồng ý rằng rất hiệu quả và rất khả thi trong điều kiện TTSP. Do đó, dựa vào ý kiến của các chuyên gia cho thấy, kết quả nghiên cứu của luận án có thể vận dụng được vào thực tiễn RLKNDH cho sinh viên ĐHSPT góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo giáo viên.

4.2. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

4.2.1. Mục đích thực nghiệm

Hiện thực hóa các biện pháp rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên đại học sư phạm theo quan điểm tiếp cận linh hoạt trong TTSP đã đề xuất ở chương 2 để đánh giá tính khả thi và hiệu quả của các đề xuất này, từ đó khẳng định được giả thuyết đã nêu trong phần mở đầu của luận án.

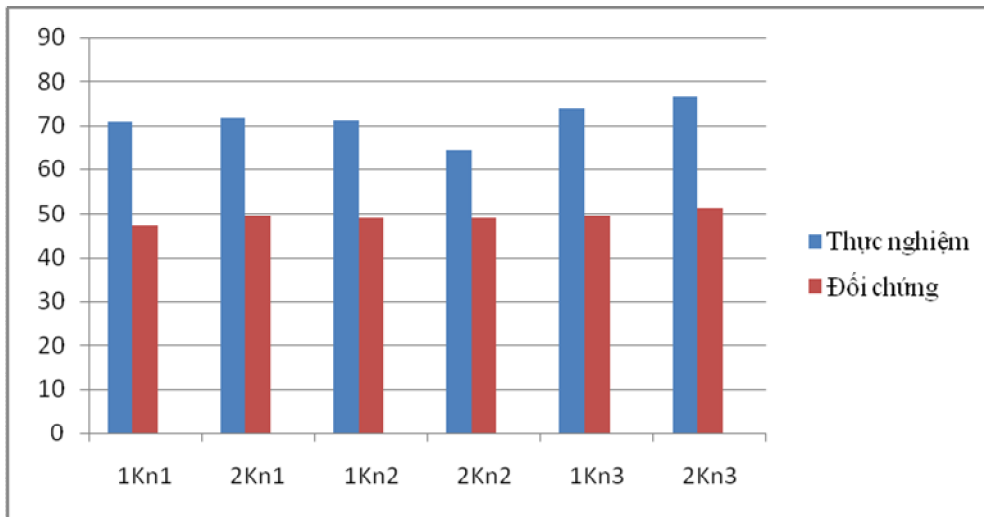
4.2.2. Nội dung thực nghiệm

Thực nghiệm sư phạm được chúng tôi tiến hành là 4 biện pháp rèn luyện 3 kỹ năng dạy học cơ bản gồm:

- Rèn luyện kỹ năng thiết kế bài học
- Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu người học và việc học
- Rèn luyện kỹ năng viết bảng

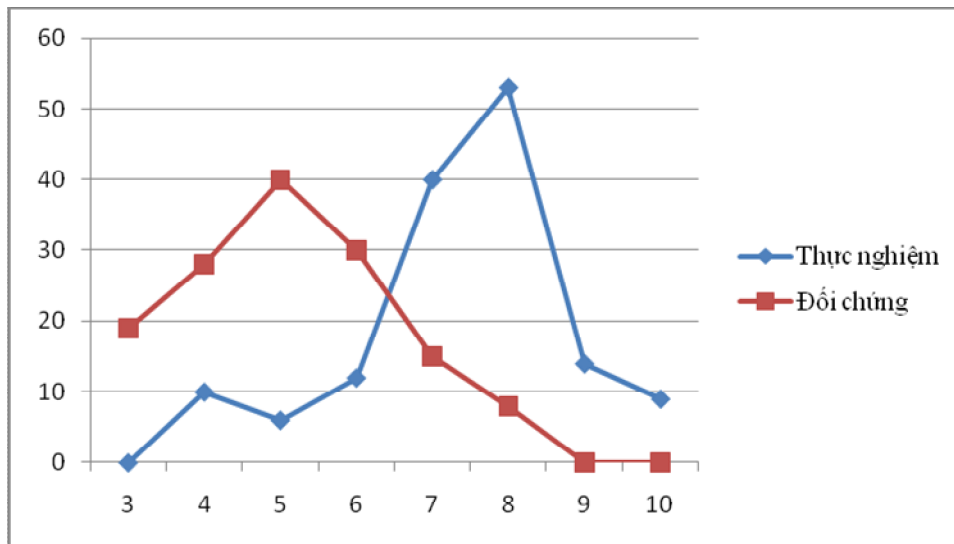
Bảng 4.3. Nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng

<i>TT</i>	<i>Địa bàn</i>	<i>Nhóm TN</i>		<i>Nhóm ĐC</i>	
		<i>Tên đoàn</i>	<i>Sĩ số</i>	<i>Tên đoàn</i>	<i>Sĩ số</i>
<i>1</i>	<i>Nghệ An</i>	<i>THPT Cửa Lò 1</i>	<i>25</i>	<i>THPT Nghi Lộc</i>	<i>25</i>
<i>2</i>	<i>Hà Tĩnh</i>	<i>THPT Phan Đình Phùng</i>	<i>23</i>	<i>THPT Nguyễn Du</i>	<i>25</i>



Hình 4.1. Đồ thị so sánh mức độ đạt mục tiêu dạy học

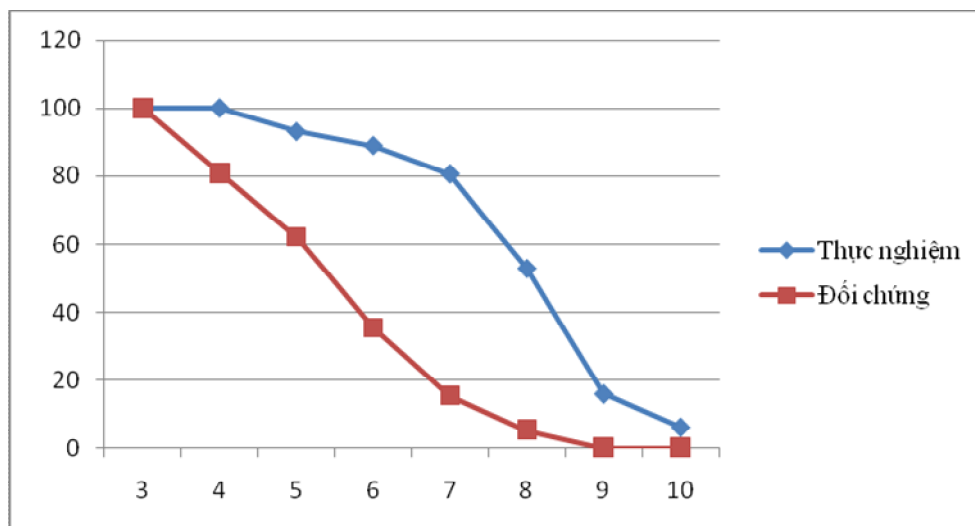
e. Đồ thị tần suất



Hình 4.2. Số sinh viên đạt được điểm xi

f. Đồ thị tần suất hội tụ tiến

Đồ thị tần suất hội tụ



Hình 4.3. Tần suất số sinh viên đạt được điểm xi trở lên

- Đồ thị tần suất hình 4.2 cho thấy, tỷ lệ sinh viên đạt điểm khá, giỏi của nhóm thực nghiệm cao hơn nhóm đối chứng.

- Đồ thị tần suất hội tụ hình 4.3 cho thấy, đường cong hội tụ tiến của lớp thực nghiệm luôn nằm trên lớp đối chứng.

Như vậy, kết quả rèn luyện kỹ năng dạy học theo tiếp cận linh hoạt trong TTSP của sinh viên các nhóm thực nghiệm cao hơn hẳn so với nhóm đối chứng.

Như vậy, biện pháp rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên ĐHSP theo tiếp cận linh hoạt trong TTSP đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo giáo viên THPT như giả thuyết khoa học của luận án đã được đề ra.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Luận án đã thu được những kết quả đáng chú ý sau:

- Xây dựng được các khái niệm về tiếp cận linh hoạt, tiếp cận linh hoạt trong TTSP cho sinh viên. Các khái niệm này đã làm định hướng nghiên cứu xuyên suốt cả quá trình thực hiện

- Luận án chỉ ra rằng dưới góc độ tiếp cận linh hoạt thì thực trạng RLKNDH cho SVĐHSP nói chung, trong TTSP nói riêng chưa đáp ứng yêu cầu đào tạo. Quá trình RLKNDH đó còn chưa tính toán vận dụng hết những tiềm năng để chất lượng đào tạo giáo viên được nâng cao.

- Đề xuất được 4 biện pháp rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên qua thực tập sư phạm, được thực nghiệm chứng minh là có tính khả thi và hiệu quả. Bốn biện pháp đó là: (1) **Biện pháp 1.** Thiết kế nội dung rèn luyện kỹ năng dạy học trong TTSP theo tiếp cận linh hoạt; (2) **Biện pháp 2.** Đa dạng hóa nội dung, phương pháp, con đường rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên: Đa dạng phương án rèn luyện theo nội dung, đa dạng phương án rèn luyện theo phương tiện dạy học, đa dạng phương án rèn luyện theo trình độ của sinh viên, đa dạng phương án rèn luyện theo phong cách học tập của sinh viên, đa dạng phương án rèn luyện theo môi trường TTSP và đa dạng phương án kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện. (3) **Biện pháp 3.** Xây dựng môi trường học tập linh hoạt như: thiết kế lịch trình TTSP, cung cấp đầy đủ các tài liệu, mẫu, biểu về các sản phẩm. (4) **Biện pháp 4.** Ứng dụng công nghệ thông tin trong rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên như thiết kế các giao diện trực tuyến: sinh viên - giảng viên, sinh viên -sinh viên, sinh viên - học sinh; Xây dựng môi trường thực tập sư phạm ảo; Xây dựng phòng multimedia.

Linh hoạt phương án rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên trong thực tập sư phạm vừa tạo nhiều cơ hội học tập cho sinh viên vừa đồng thời rèn luyện cho sinh viên tư duy nhận thức linh hoạt để từ đó có tính chủ động trong hoạt động học tập của mình.

Như vậy, bước đầu kết quả của luận án đã khẳng định được giả thuyết của đề tài và có thể sử dụng những kết quả nghiên cứu này làm cơ sở lí luận dạy học ở trường đại học sư phạm nước ta trong thời kỳ này.

2. NHỮNG KIẾN NGHỊ

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Cần có chính sách, chế tài, định hướng cho các trường đại học có đào tạo ngành sư phạm theo khung chương trình chú trọng hơn vào các môn đào tạo nghề sư

phạm, tăng thời lượng, tăng thực hành và đặc biệt phải có các học phần rèn luyện thực hành các kỹ năng sư phạm cụ thể ngay từ khi còn trên ghế nhà trường đại học.

Cần có một chính sách đủ mạnh để thu hút người giỏi vào học nghề sư phạm. Cần có quy định về trách nhiệm bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp của trường THPT trong hoạt động hướng dẫn TTSP, đưa hoạt động hướng dẫn KTSP là một thang đo trong đánh giá chất lượng giáo viên THPT.

Cần khuyến khích tiếp tục nghiên cứu, triển khai, ứng dụng tiếp cận linh hoạt ở dạy học tất cả các môn học khác; cho tất cả các hoạt động nghiệp vụ sư phạm trong trường ĐHSP để nâng cao chất lượng rèn luyện tay nghề cho sinh viên và hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết trước khi các em hành nghề.

2.2. Đối với các trường đại học sư phạm

Cần có giáo trình dạy sinh viên ĐHSP các kỹ năng nghề nghiệp cụ thể. Có kế hoạch TTSP sớm để sinh viên chủ động chuẩn bị cẩn thận hơn. Đầu tư hiện đại hóa phương tiện dạy học. Tạo điều kiện để giảng viên có thể đa dạng hóa các hình thức, biện pháp dạy học không chỉ ở RLKNDH trong TTSP mà trong tất cả các hoạt động dạy học, giáo dục ở trường đại học. Việc đánh giá cần lấy hiệu quả là sự tiến bộ của sinh viên, khả năng đáp ứng yêu cầu xã hội làm thước đo chất lượng đào tạo. Linh hoạt các phương án kiểm tra, đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục. Coi trọng đánh giá kỹ năng thực hành nghề nghiệp, đánh giá chất lượng sản phẩm. Giảm bớt kiểu kiểm tra, đánh giá về năng lực ghi nhớ, tái hiện thay vì phải kiểm tra năng lực thực hành.

2.3. Đối với các trường THPT

Tiếp cận linh hoạt trong dạy học chẳng những áp dụng được trong giáo dục đại học và ngay cả với các trường phổ thông. Nhà trường THPT cần có những quan điểm mở trong hướng dẫn TTSP nói riêng và trong tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường nói chung.

Cần có thái độ tích cực và hợp tác trong hoạt động hướng dẫn TTSP. Có thái độ trọng thị với sinh viên TTSP, giúp đỡ sinh viên nhiều hơn nữa để họ không những làm tốt nhiệm vụ học tập của mình mà hình thành ở họ những xúc cảm nghề nghiệp cao đẹp, để quá trình học tập và phấn đấu của họ có động lực, có tình yêu với nghề dạy học. Ban giám hiệu nhà trường cần đưa hoạt động hướng dẫn KTSP, TTSP vào tiêu chí đánh giá chất lượng giáo viên hàng năm để nâng cao tinh thần trách nhiệm cho tất cả giáo viên THPT.

CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1. Nguyễn Thị Nhân (2014), “Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm theo tiếp cận nhận thức linh hoạt”, *Tạp chí Giáo dục*, số Đặc biệt (5), trang 120.
2. Nguyễn Thị Nhân (2014), “Đặc điểm và cấu trúc của việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở đại học theo tiếp cận nhận thức linh hoạt”, *Tạp chí Giáo chức Việt Nam*, số 92, tháng 12, trang 31.
3. Nguyễn Thị Nhân (2015), “Một số vấn đề lí luận về rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên sư phạm theo tiếp cận linh hoạt qua thực tập sư phạm”, *Tạp chí Giáo dục*, tháng 5/2015.

Công trình được hoàn thành tại Viện KHGD Việt Nam

Người hướng dẫn khoa học: **GS. TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến**
TS. Hồ Viết Lương

Phản biện 1: **PGS.TS Nguyễn Thị Yến Phương**
Trường ĐHSP Hà Nội I

Phản biện 2: **PGS.TS Bùi Văn Quân**
Trường Đại học Thủ đô

Phản biện 3: **TS Lương Việt Thái**
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Viện
hợp tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 101 Trần Hưng Đạo, Hà Nội

Vào hồi giờ ngày tháng năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- **Thư viện Quốc gia**
- **Thư viện Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam**